

BÁO CÁO
Công tác điều hành năm 2020, kế hoạch 2021

A. Công tác điều hành năm 2020

I. Đánh giá tình hình chung:

1. Về nguyên liệu tro xỉ:

Công ty tiếp tục duy trì ký và thực hiện Hợp đồng mua tro xỉ của PPC bom trực tiếp qua hệ thống đường ống của Công ty, tuy nhiên sản lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty. Nguyên liệu tro xỉ để sản xuất tro bay tại khu vực Phả Lại cạnh tranh do nhiều đơn vị có nhu cầu mua, cầu lớn hơn cung; đơn giá tro xỉ mua vào tăng so với trước.

2. Sản phẩm tro bay khô:

- Về tình hình tiêu thụ: Thị trường tro bay chủ đạo là công trình thủy điện Nậm Thom-Lào, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên công tác vận chuyển xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, vận chuyển có lúc ngừng trệ, giá cước tăng, đây là thách thức rất lớn đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Về thị trường tro bay tiềm năng: Hiện có một số công trình thủy điện tại Lào, Công ty đã khảo sát làm việc đã nắm chắc các thị trường này và đang bám sát đồng thời chuẩn bị các bước để xúc tiến thương mại. Đối với thị trường tro bay làm phụ gia bê tông cho xây dựng dân dụng và xi măng trong nước, sản phẩm tro bay của Công ty phải cạnh tranh với tro bay lấy trực tiếp từ các nhà máy Nhiệt điện chưa qua chế biến, xử lý phi tiêu chuẩn giá rẻ đang cung cấp.

3. Sản phẩm than qua tuyển: Là sản phẩm phụ khi sản xuất tro bay, hiện tiêu thụ tốt.

4. Sản phẩm gạch nhẹ; tấm tường, tấm sàn AAC:

- Tổng nhu cầu thấp, hiện Công ty đang lỗ về mặt hàng này; thói quen sử dụng gạch đỏ vẫn là chủ yếu; năm qua không sản xuất, vẫn bán hàng tồn để duy trì phát triển thị trường chờ thời cơ; hiện Công ty đang khảo sát thị trường và sản xuất thử tấm panel, tấm tường và sẽ đưa vào sản xuất năm 2021.

- Các chính sách vĩ mô về quản lý sử dụng tro xỉ, gạch nhẹ chưng áp AAC chưa được triển khai cụ thể, quyết liệt, nên ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty.

5. Về vữa khô:

Năm qua nhu cầu giảm, phụ thuộc các công trình lớn, chưa phải là thị trường dân dụng nên còn thất thường khó đoán định; cạnh tranh quyết liệt giữa các đơn vị cùng ngành hàng, mặt khác do thói quen sử dụng vật liệu xây dựng thông thường của người dân, vì vậy sản lượng trong năm không đáng kể, tỷ suất lợi nhuận thấp, duy trì sản xuất để giữ thị trường và chờ thời cơ.

6. Về keo dán gạch đá, keo chít mạch:

- Từ Quý 3/2020 việc tiêu thụ sản phẩm keo dán gạch đá của Công ty thuận lợi do đã tuyển thêm được cán bộ nhân viên kinh doanh, theo đó bước đầu khai thác được thị trường.

7. Về lao động:

Hiện Công ty vẫn thiếu lao động, năm 2020 Công ty đã đăng tuyển được trên 40 lao động, nhưng do sức hút còn hạn chế nên tuyển chưa đạt chỉ tiêu, thu nhập bình quân khu vực cũng là khó khăn trong công tác tuyển dụng, nếu Công ty nâng thêm mức lương công nhân thì ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, đây là bài toán khó hiện nay đối với Công ty. Hiện Công ty còn thiếu cán bộ kinh doanh, kỹ thuật cơ khí và công nhân kỹ thuật.

8. Về cơ sở vật chất kỹ thuật: Công ty đã xây dựng hơn 12 năm qua, là cơ sở thuận lợi để phát triển Công ty

9. Về đầu tư:

Năm qua Công ty quyết toán xong và hình thành tài sản đối với các hạng mục đầu tư dở dang từ 2019 như: 02 lò sấy tro bay, máy xúc, hệ thống silo chứa và máy hút tro bay tại cảng Xuân Hải- Hà Tĩnh.

10. Về tài chính:

- Việc thu hồi công nợ cũ gặp nhiều khó khăn do khách hàng trả chậm, bên cạnh đó chi phí khấu hao, lãi vay là các khoản lớn; đặc biệt là Nhà máy gạch nhẹ.

II. Kết quả 2020 đã kiểm toán

1) Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH/KH 2020 (%)
I	Sản lượng sản xuất, tiêu thụ				
1	Tro bay ẩm sản xuất	Tấn	224.000	190.854	85
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	200.000	240.725	120
3	Than qua tuyển tận thu	Tấn	95.000	83.664	88
4	Vữa khô sản xuất	Tấn	9.000	1.823	20
5	Keo dán gạch đá sản xuất	Tấn	1.500	1.565	104
II	Kết quả tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	277,2	307,8	111
	Doanh thu sản xuất vật liệu XD	Tỷ Đ	277	307,8	111
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	13,12	26,4	202
3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ	1,385	1,6	119
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	11,73	24,8	212
III	Đầu tư đã thực hiện	Tỷ đồng	30,1	16,5	53
IV	Lao động, tiền lương BQ				

1	Lao động BQ	Người	130	132	101
2	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	14	14,64	104
3	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	9	9,24	103
4	Tiền lương của Tổng Giám đốc	Triệu đồng	360	360	100

2. Công tác khác:

- Công ty tiếp tục thực hiện phần còn lại của hợp đồng đã ký với Bộ Khoa học và Công nghệ (kí ngày 6/6/2016) về thực hiện Đề tài KH&CN cấp quốc gia “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, thiết kế chế tạo dây chuyền xử lý phosphogypsum (PG) của DAP Đình Vũ, làm phụ gia cho xi măng và làm nguyên liệu để sản xuất tấm thạch cao xây dựng”. Trong năm 2020 đã hoàn thành Đề tài này.

- Về công bố thông tin: Năm qua Công ty đã thực hiện công bố thông tin về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

- Trong công tác kiểm toán: Đã kịp thời theo qui định của Bộ Tài chính.

- Về quy định trong quản lý: Năm qua đồng thời với việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế do Hội đồng quản trị ban hành, Ban Tổng giám đốc còn ban hành nhiều quy định có tính cụ thể, để tổ chức thực hiện công tác điều hành và phòng chống dịch Covid 19.

- Đối với tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên, Công ty luôn tạo điều kiện, phối hợp và ủng hộ mọi hoạt động; hoạt động của các tổ chức này đã tác động tích cực đến nhận thức, ý thức trách nhiệm của người lao động và hỗ trợ rất tốt cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các hoạt động xã hội: Trong quan hệ với địa phương và nhân dân, Công ty tích cực thực hiện công tác từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động, như ủng hộ quỹ vì người nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ Hội chữ thập đỏ, tham gia đóng góp xây dựng công trình phúc lợi địa phương, phát động phong trào thiện nguyện “CBCNV Công ty chung tay cùng thành phố Chí đây lùi dịch bệnh Covid 19”,...;

B. Kế hoạch năm 2021

1. Khó khăn:

- Công ty đang cung cấp tro bay cho công trình thủy điện Nậm Thơm 1- Lào, song tình hình dịch bệnh COVID 19 bùng phát và diễn biến phức tạp, việc này gây rất nhiều khó khăn cho Công ty.

- Chủ trương của Nhà nước, Chính phủ về định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 đưa vào áp dụng còn bê tắc, chưa quyết liệt đồng bộ; nhiều đơn vị sản xuất vật liệu xây không nung giải thể, ngừng sản xuất; gạch đỏ vẫn phát triển, nên cạnh tranh khó khăn.

Năm 2021 áp lực về vốn cho sản xuất kinh doanh, áp lực về chi phí khấu hao, tiền lãi vay, giá nhân công ngày càng cao, chi cho công tác phát triển thị trường, ... ; đó là những thách thức rất lớn đối với Ban điều hành.

2. Thuận lợi:

- Năm 2021 Công ty vẫn được hưởng chính sách ưu đãi một phần thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phẩm tro bay theo ưu đãi của doanh nghiệp khoa học công nghệ;

- Thương hiệu của Công ty đã có trên thị trường và đang có một số yếu tố lợi thế cạnh tranh, cụ thể:

+ Về sản phẩm tro bay: Nhà máy sản xuất tro bay được đầu tư mở rộng, năng lực cung cấp lớn, giá thành cạnh tranh, chất lượng ổn định. Công ty đã cung cấp tro bay xây dựng các đập thủy điện lớn như Sơn La, Bản Chát, Lai Châu, Trung Sơn, Xêkaman; Nậm Thơm, ...; Dựa trên điểm mạnh đó, Công ty đang khai thác thị trường xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á và Mỹ, hiện nay đã gửi mẫu để khách hàng kiểm tra dự kiến cuối tháng 5 sẽ có kết quả.

+ Về sản phẩm Keo dán gạch đá, Vữa khô trộn sẵn:

* Đối với sản phẩm keo dán gạch đá, Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mở rộng đại lý phân phối sản phẩm.

* Đối với sản phẩm Vữa khô trộn sẵn: Cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để hạ giá thành, giá bán cạnh tranh với các đơn vị cung cấp hiện có trên thị trường, ngoài ra đẩy mạnh việc phát triển thị trường và thay đổi tư duy người sử dụng vữa truyền thống.

+ Về sản phẩm gạch nhẹ chưng áp AAC, tấm panel ALC, LC:

* Với nhu cầu thị trường và các giải pháp thi công xây dựng trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay cùng với những ưu điểm của sản phẩm như: Cách âm, cách nhiệt rất tốt, thời gian thi công nhanh, thân thiện môi trường,... thì việc phát triển thị trường và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm sẽ rất khả quan.

+ Về lao động: Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên qua nhiều năm làm việc, có tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết gắn bó với Công ty.

3. Số liệu kế hoạch năm 2021

- Từ việc phân tích đánh giá thuận lợi, khó khăn Ban điều hành đã xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	KH 2021	KH/TH 2020 (%)
I	Sản lượng sản xuất, tiêu thụ				
1	Tro bay ẩm sản xuất	Tấn	190.854	265.000	139
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	240.725	250.000	104
3	Than qua tuyển tận thu	Tấn	83.664	90.000	108
4	Vữa khô sản xuất	Tấn	1.823	8.000	438
5	Keo dán gạch đá sản xuất	Tấn	1.565	5.000	309
6	Bột xi	Tấn	16	1.000	6250
II	Kết quả tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	289,7	357,7	116
	Doanh thu sản xuất vật liệu XD và khác	Tỷ Đ	289,7	357,7	116
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	26,4	28,5	108

3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ	1,6	1,94	121
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	24,8	26,57	107
III	Đầu tư, trong đó:	Tỷ Đ	16,52	20,3	123
1	Thiết bị văn phòng	Tỷ Đ	0,172	0,3	
2	Thiết bị, máy, công cụ cho sản xuất	Tỷ Đ	16,35	20	
IV	Lao động, tiền lương BQ				
1	Lao động BQ	Người	132	150	114
2	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	14,64	17,1	117
3	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,24	9,5	103
4	Tiền lương của Tổng Giám đốc	Triệu đồng	360	360	100

(Số liệu chi tiết xem bảng đính kèm).

4. Chi tiết công tác đầu tư 2021:

- Thực hiện đầu tư dây chuyền sản xuất ngói màu không nung, công suất 5 triệu viên/năm, dự kiến suất đầu tư khoảng 15 tỷ đồng; vị trí tại diện tích còn trống khu nhà máy vữa và kho thành phẩm.

- Tiếp tục thực hiện góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Bê tông Vĩnh Tân (Bình Thuận), đảm nhận thực hiện gói thầu công nghệ tại đây.

- Đầu tư dây chuyền chế tạo, gá lắp và sơn khung thép cho tấm panel tường, panel sàn tại vị trí trong nhà xưởng sản xuất gạch nhẹ.

- Góp vốn liên danh, liên kết với các đơn vị có thế mạnh về thị trường, công nghệ, năng lực tài chính, đất đai, ... để mở rộng năng lực và tầm ảnh hưởng của Công ty.

5. Công việc cần triển khai:

- Đẩy mạnh sản xuất cung cấp tro bay vào một số dự án như: Thủy điện, thủy lợi trong nước và các Đông Nam á.

- Không ngừng sáng kiến nâng cao công nghệ sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất. Cải tạo nâng cấp dây chuyền sản xuất vữa khô.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng mua tro xỉ của PPC bơm trực tiếp qua hệ thống đường ống để chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất;

- Giữ và phát triển thị trường tro bay khô xuất khẩu, tìm mọi phương án để vận chuyển tro bay qua cửa khẩu trong tình hình dịch bệnh phức tạp.

- Tiếp tục phát triển thị trường vữa khô, keo dán gạch đá, gạch nhẹ, tấm tường, tấm panel;

- Dành kinh phí thỏa đáng để phát triển thị trường, nhằm cạnh tranh về chất lượng và giá, truyền thông, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm.

- Xây dựng bổ sung hệ thống đại lý, tăng cường đội ngũ cán bộ nhân viên bán hàng đủ mạnh;

- Tăng cường tiếp thị sản phẩm qua các kênh báo, đài phát thanh truyền hình, hội nghị; hội thảo; website; tờ rơi, ...;

- Duy trì các thị trường hiện có, đưa ra chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để cân đối giữa doanh thu bán hàng và lợi ích của Công ty; áp dụng các hình thức khoán theo doanh thu, chiết khấu bán hàng, ...;

- Tăng cường tiếp thị và hợp tác chặt chẽ với các đơn vị tư vấn, thiết kế, các đơn vị xây lắp lớn, đặc biệt xây dựng các đập lớn, để đưa các sản phẩm của Công ty vào ngay từ khâu tư vấn thiết kế; đồng thời phát triển các kênh phân phối như các công ty phân phối, đại lý phân phối.

- Phát huy vai trò thành viên trong Hiệp hội Vật liệu xây dựng, Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất bê tông và các hiệp hội khác; thông qua hội thảo, diễn đàn, ... nhằm phát triển và tìm cơ hội xâm nhập vào các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác quản lý mọi mặt, tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm

- Sử dụng vốn hiệu quả; hạn chế tối đa vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho

- Tổ chức tốt công tác thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng; Tiếp tục tìm biện pháp thu nợ từ Công ty Cổ phần Sông Đà 12 và nợ khó đòi.

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức từ Công ty đến các nhà máy sản xuất, các phòng ban chuyên môn, các ban đại diện, tiếp tục hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý trong nội bộ Công ty, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, có cơ chế tuyển dụng và giữ chân đội ngũ lao động trong điều kiện giá nhân công ngày càng cao. Tiếp tục tuyển và biên chế nhân sự kinh doanh, kỹ thuật cơ khí, nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chế độ cho lao động.

- Phối hợp hoạt động với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, để tăng cường công tác lãnh đạo toàn diện về mọi mặt trong hoạt động của Công ty, nhằm tạo khối đoàn kết thống nhất toàn diện.

C. Kết luận

Trên đây là báo cáo kết quả các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 đã đạt được và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông; mong nhận được góp ý xây dựng của các Ông, Bà Cổ đông. Chúng tôi tin tưởng rằng với những ý kiến đóng góp xây dựng của các Ông, Bà Cổ đông và sự lãnh đạo tập trung, sáng tạo, tận tâm, tận lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; các mục tiêu SXKD, đầu tư năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được triển khai thực hiện tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động, hoàn thành nhiệm vụ với Nhà nước và mang lại cổ tức cho các Cổ đông.

Nhân dịp này cho phép tôi được thay mặt Ban điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể các Quý vị đại biểu, các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp của tỉnh Hải Dương, các bạn hàng, đối tác, các tổ chức tín dụng, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các Ông, các Bà cổ đông, cùng toàn thể cán bộ CNV Công ty; xin kính chúc các quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Chiến
(Đã ký)

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD
- Ban kiểm soát
- Cổ đông (B/c).
- Lưu.

(Đính kèm 02 trang kế hoạch 2021 dưới đây)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH/TH(%)
A	SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Sản xuất khối lượng hiện vật chủ yếu		517.067	633.000	
1	Tro bay ẩm sản xuất, trong đó:	Tấn	190.854	265.000	138
	Tro bay ẩm tại nhà máy gạch	Tấn	162.519	250.000	
	Tro bay ẩm tại nhà máy tro bay	Tấn	28.335	15.000	
2	Tro bay khô	Tấn	240.725	250.000	103
3	Than qua tuyển, trong đó:	Tấn	83.664	90.000	107
	Than qua tuyển tại nhà máy gạch	Tấn	62.661	80.000	
	Than qua tuyển tại nhà máy tro bay	Tấn	21.002	10.000	
4	Bột xi sấy khô	Tấn	16	1.000	6406
5	Vữa khô trộn sẵn các loại, trong đó:	Tấn	1.823	8.000	438
	Vữa cho bê tông nhẹ SCL - Mortar	Tấn	350	2.000	
	Vữa xây dựng SCL - Mortar	Tấn	1.473	6.000	
6	Keo dán gạch SCL - EKOTEX	Tấn	1.565	5.000	319
7	Tấm panel	M3		20.000	
II	Tổng Doanh thu	1000đ	307.800.022	357.705.000	116
II.1	Tổng doanh thu sản xuất vật liệu XD và khác	1000đ	307.187.699	356.705.000	116
1	Tro bay ẩm	1000đ	2.185.274	13.175.000	
2	Tro bay khô	1000đ	266.197.407	251.000.000	
	Dự án Thủy điện	1000đ	259.186.003	236.000.000	
	Các công trình khác	1000đ	7.011.405	15.000.000	
3	Than qua tuyển	1000đ	31.582.288	35.100.000	
4	Bột xi sấy khô	1000đ	288.136	8.500.000	
5	Vữa xây trát các loại	1000đ	1.591.463	5.830.000	
6	Keo dán gạch đá SCL	1000đ	4.084.437	10.600.000	
7	Tấm panel	1000đ		30.000.000	
8	Doanh thu các sản phẩm khác	1000đ	1.258.695	2.500.000	
II.2	Doanh thu tài chính, doanh thu khác	1000đ	612.322	1.000.000	163
II.3	Các khoản giảm trừ doanh thu	1000đ	1.020	0	
II.4	Doanh thu thuần	1000đ	307.799.002	357.705.000	116
III	Tổng chi phí	1000đ	281.395.050	329.185.000	117

IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	1000đ	26.403.951	28.520.000	108
V	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1000đ	1.605.257	1.946.500	121
1	Sản phẩm tro bay, than tuyển, Sản phẩm phụ khác	1000đ	1.459.670	1.352.500	
2	Sản phẩm gạch, vữa, tấm panel và xây lắp	1000đ	145.587	594.000	
VI	Lợi nhuận sau thuế		24.798.694	26.573.500	107
VII	Lỗ/lãi lũy kế các năm trước	1000đ	-4.158.047		
VIII	Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế	1000đ	20.640.648	26.573.500	129
IX	Trích lập các quỹ		4.747.349	6.643.375	140
1	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất (5%)	1000đ	1.032.032	1.328.675	
2	Trích quỹ phúc lợi (10%)	1000đ	2.064.065	2.657.350	
3	Trích quỹ khen thưởng (5%)	1000đ	1.032.032	1.328.675	
4	Quỹ thưởng ban điều hành Công ty	1000đ	619.219	1.328.675	
X	Lợi nhuận chia cổ tức	1000đ	13.889.973	19.930.125	143
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10,00	14,35	
2	Số tiền chia cổ tức/CP	Đồng	1.000	1.435	
*	Đánh giá một số chỉ tiêu cơ bản				
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	0,09	7,97	
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,18	19,13	
3	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (LN/ 13,889,973 CP)	1000đ	1,90	2,05	
B	ĐẦU TƯ		16.523.940	20.300.000	123
1	Trang thiết bị văn phòng	1000đ	172.213	300.000	
2	Thiết bị, máy, công cụ cho sản xuất	1000đ	16.351.727	20.000.000	
C	Bảo lãnh các khoản tại ngân hàng	1000đ	2.546.000	10.000.000	393
D	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG				
I	Lao động				
1	Tổng số lao động trong toàn Công ty	Người	132	150	114
1.1	Lao động gián tiếp sản xuất (Q.lý và phục vụ, bán hàng)	Người	41	40	98
1.2	Lao động trực tiếp sản xuất	Người	91	110	121
II	Tiền lương				
2.1	Tổng quỹ lương và tính chất lương	Tỷ đ	14,6	17,1	117
2.2	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr/ng/t	9,24	9,50	103